BÀI 2: XU HƯỚNG TOÀN CẦU HÓA, KHU VỰC HÓA KINH TẾ

# Câu 1: Toàn cầu hóa và khu vực hóa là xu hướng tất yếu, dẫn đến

A ít phụ thuộc lẫn nhau hơn giữa các nền k/tế. B sự liên kết giữa các nước phát triển với nhau. C các nước đang phát triển gặp nhiều khó khăn. D sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế.

# Câu 2: Ý nào sau đây đúng về khái niệm toàn cầu hóa?

A Là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt.

B Là quá trình liên kết nhằm giải quyết những vấn đề mang tính toàn cầu. C Là quá trình hợp tác cùng phát triển của các quốc gia trên thế giới.

D Là quá trình liên kết toàn cầu về mặt kinh tế.

# Câu 3: Toàn cầu hoá kinh tế dẫn tới

A tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền k/tế. B thu hẹp tài chính thế giới.

C thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

D thu hẹp phạm vi hoạt động của các công ty xuyên quốc gia.

# Câu 4: Đặc điểm nào sau đây *không phải* là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế?

A Vai trò của các công ty xuyên quốc gia đang bị giảm sút. B Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.

C Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

D Thương mại thế giới phát triển mạnh.

# Câu 5: Xu hướng toàn cầu không có biểu hiện nào sau đây?

A Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn. B Thị trường tài chính quốc tế thu hẹp.

C Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

D Thương mại thế giới phát triển mạnh.

# Câu 6: Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là

A 149 B 150

C 151 D 152.

# Câu 7: Thành viên thứ 150 của WTO là

A Trung Quốc. B Campuchia.

C Liên bang Nga. D Việt Nam.

# Câu 8: Vai trò to lớn của Tổ chức thương mại thế giới là

A củng cố thị trường chung Nam Mỹ.

B tăng cường liên kết giữa các khối kinh tế. C thúc đẩy tự do hóa thương mại.

D giải quyết xung đột giữa các nước.

# Câu 9: Tổ chức nào sau đây chi phối tới 95% hoạt động thương mại thế giới?

A Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. B Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ. C Tổ chức thương mại thế giới.

D Liên minh châu Âu.

# Câu 10: Tốc độ tăng trưởng của thương mại thế giới so với tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế thế giới là

A thấp hơn. B bằng nhau.

C không ổn định. D cao hơn.

# Câu 11: Trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế, đầu tư nước ngoài ngày càng tăng được biểu hiện ở lĩnh vực nào sau đây?

A Công nghiệp. B Xây dựng.

C Dịch vụ. D Nông nghiệp.

# Câu 12: Trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ nổi lên hàng đầu là các hoạt động

A bảo hiểm, giáo dục, y tế. B du lịch, ngân hàng, y tế.

C hành chính công, giáo dục, y tế. D tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

# Câu 13: Biểu hiện của thị trường tài chính quốc tế được mở rộng là

A triệt tiêu các ngân hàng nhỏ.

B sự sáp nhập của các ngân hàng lại với nhau.

C nhiều ngân hàng được nối với nhau qua mạng viễn thông điện tử. D sự kết nối giữa các ngân hàng lớn với nhau.

# Câu 14: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của các công ty xuyên quốc gia?

A Phạm vi hoạt động ở nhiều quốc gia.

B Khai thác nền kinh tế các nước thuộc địa. C Có nguồn của cải vật chất lớn.

D Chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng.

# Câu 15: Toàn cầu hóa kinh tế, bên cạnh những mặt thuận lợi, còn có những mặt trái, đặc biệt là

A cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia.

B gia tăng nhanh chóng khoảng cách giàu nghèo.

C các nước phải phụ thuộc lẫn nhau.

D nguy cơ thất nghiệp, mất việc làm ngày càng tăng.

# Câu 16: Khoảng cách giàu nghèo về kinh tế - xã hội giữa các nước phát triển và đang phát triển là

A không đáng kể. B luôn luôn không đổi.

C ngày càng mở rộng. D ngày càng thu hẹp.

# Câu 17: Xu hướng toàn cầu hóa đã tạo cơ hội cho Việt Nam

A chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. B xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN.

C mở rộng thị trường trên cơ sở các hiệp định song phương và đa phương.

D xây dựng nền văn hóa tiên tiến giàu bản sắc dân tộc.

# Câu 18: Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực thường được hình thành dựa trên

A lịch sử dựng nước, giữ nước. B mục tiêu và lợi ích phát triển. C thành phần chủng tộc.

D trình độ văn hóa, giáo dục.

# Câu 19: Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ được gọi là

A ASEAN. B APEC.

C NAFTA. D EU.

# Câu 20: Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ bao gồm các nước?

A Hoa Kì, Mê-hi-cô, Chi-lê.

B Chi-lê, Pa-ra-goay, Mê-hi-cô C Ca-na-da, Hoa Kì, Mê-hi-cô.

D Pa-ra-goay, Mê-hi-cô, Ca-na-da.

# Câu 21: NAFTA là tên viết tắt của tổ chức

A Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương. B Liên minh Châu Âu.

C Thị trường chung Nam Mỹ.

D Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.

# Câu 22: EU là tên viết tắt của

A Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ. B Thị trường chung Nam Mỹ.

C Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương. D Liên minh Châu Âu.

# Câu 23: Liên minh Châu Âu (EU) được thành lập vào năm?

A 1957.

B 1956.

C 1955.

D 1954.

# Câu 24: Tính đến tháng 1/2007, các nước vùng lãnh thổ là thành viên của Liên minh Châu Âu (EU) là

A 27.

B 26

C 28.

D 25.

# Câu 25: Brexit là một sự kiện của Liên minh châu Âu diễn ra vào năm

A 1957.

B 2006.

C 2014.

D 2020.

# Câu 26: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập vào năm?

A 1957. B 1994.

C 1991. D 1967.

# Câu 27: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được viết tắt là

A NAFTA. B MERCOSUR.

C ASEAN. D APEC.

# Câu 28: Hiện nay, ASEAN có số thành viên là

A 9 quốc gia B 11 quốc gia

C 12 quốc gia D 10 quốc gia

# Câu 29: Khó khăn chung của các nước Đông Nam Á khi gia nhập ASEAN là

A sự khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ. B đời sống của nhân dân quá thấp.

C trình độ lao động còn thấp, thiếu kinh nghiệm quản lý thị trường. **D có cùng thế mạnh nên chịu sự cạnh tranh lẫn nhau.**

**Câu 30: APEC là tên viết tắt của tổ chức** A Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ. B Liên minh Châu Âu.

C Thị trường chung Nam Mỹ.

D Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.

# Câu 31: Hiện nay, GDP của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây lớn nhất thế giới?

A Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – TBDương. B Liên minh châu Âu.

C Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ. D Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

# Câu 32: Việt Nam đã tham gia vào tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây?

A Thị trường chung Nam Mỹ. B Liên minh châu Âu.

C Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mĩ.

D Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – TBDương.

# Câu 33: MERCOSUR là tổ chức

A Thị trường chung Nam Mỹ.

B Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ. C Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á. D Liên minh Châu Âu.

# Câu 34: Các nước nào sau đây thuộc khối thị trường chung Nam Mĩ?

A U-ru-goay, Chi-lê, Mê-hi-cô, Cô-lôm-bi-a.

B Bra-xin, Mê-hi-cô, Cô-lôm-bi-a, Cu-ba.

C Ác-hen-ti-na, Ni-ca-ra-goa, Ha-i-ti, Ca-na-da. D Bra-xin, Ac-hen-ti-na, U-ru-goay, Pa-ra-goay.

# Câu 35: Tổ chức liên kết kinh tế khu vực thị trường chung Nam Mỹ tính đến tháng 6 - 2006 có số thành viên là

A 4 quốc gia B 3 quốc gia

C 5 quốc gia D 6 quốc gia

**Câu 36: Tổ chức *hợp tác và phát triển kinh tế* được viết tắt là**

A EU. B OECD.

C NAFTA. D ASEAN.

# Câu 37: Tổ chức nào sau đây không phải là liên kết kinh tế khu vực?

A APEC. B EU.

C ASEAN. D WTO.

# Câu 38: Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực vừa hợp tác, vừa cạnh tranh không phải để

A bảo vệ lợi ích k/tế của các nước thành viên. B thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế. C hạn chế khả năng tự do hóa thương mại.

D tăng cường đầu tư dịch vụ giữa các khu vực.

# Câu 39: Xu hướng khu vực hóa đặt ra một trong những vấn đề đòi hỏi các quốc gia phải quan tâm giải quyết là

A thị trường tiêu thụ sản phẩm. B tự chủ về kinh tế.

C nhu cầu đi lại giữa các nước. D khai thác và sử dụng tài nguyên.

# Câu 40: Mối quan hệ kinh tế quốc tế ngày nay đã vượt ranh giới các quốc gia , bất chấp sự khác biệt về chế độ chính trị đã thể hiện tinh thần

A Tất cả vì lợi nhuận riêng

B Cạnh tranh

C Hai bên cùng có lợi

D Hợp tác

Ảo thế nhở, ảo thật đấy!